

Số: 120.../VC2/TTTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Quy chế quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/07/2017 của Thủ tướng chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 2;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần xây dựng số 2.

Ngày 06/07/2017, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2017. Căn cứ vào những quy định thay đổi tại Nghị định, Hội đồng quản trị đã tiến hành xây dựng bộ Quy chế quản trị phù hợp với hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật hiện hành và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung Quy chế quản trị Công ty./.

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu TCHC.

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



VC2. NIỀM TIN - CÙNG PHÁT TRIỂN



**Trụ sở chính:**

Tòa nhà Vinaconex 2, Tầng 2 -4, Tòa nhà D1, KĐT Kim Văn - Kim Lũ,  
Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tel: 84- 0243 7530936 Fax: 84-0243 8361012

Website: [www.vinaconex2jsc.vn](http://www.vinaconex2jsc.vn)

E-mail: [vinaconex2@fpt.vn](mailto:vinaconex2@fpt.vn)

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

Hà Nội tháng 03 năm 2018

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Các từ viết tắt:**

- Vinaconex 2; Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng số 2
- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2016
- Luật chứng khoán: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/06/2006

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ:**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
  - a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
2. Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex 2 là công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán.
3. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
4. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
5. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

8. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 17 Quy chế này.
9. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

## Chương II

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty đại chúng có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### Điều 5. Điều lệ công ty

1. Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không được trái với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Quy chế quản trị công ty và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn Điều lệ mẫu để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Điều lệ công ty.

### **Điều 6. Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

2. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền: Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

4. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
7. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tuân theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

**Chương III**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 Công ty.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

#### **Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến

thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

### **Điều 13. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;



2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **Điều 16. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của Công ty**

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

#### **Điều 17. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Chương IV**

#### **BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

##### **Điều 18. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

##### **Điều 19. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 22. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

## Chương V

### NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

#### Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### Điều 24. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 25. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Công ty là tổ chức tín dụng.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty là tổ chức tín dụng;

b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty là tổ chức tín dụng;

b) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 26. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

**Chương VI**

**BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 27. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

**Điều 28. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

**Điều 29. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

**Điều 30. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc**

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 31. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

**Điều 32. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau:

a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

**Chương VII**

---

---

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 33. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 03 năm 2018.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**

Tên tôi là: **Lò Hồng Hiệp**

Số CMTND: 011686048, cấp ngày: 14/11/2009; Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chức vụ tại Công ty: **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty**

Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 2 năm 2014, tôi đã được Đại hội tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014-2019. Trong thời gian tham gia Hội đồng quản trị Công ty, tôi luôn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị và không vi phạm Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Hiện nay, do yêu cầu công tác, tôi không có điều kiện thời gian tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 2. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cho phép tôi được từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014-2019, kể từ ngày 25/4/2017.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

**Người làm đơn**

---

**Lò Hồng Hiệp**

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2018



## QUY CHẾ

### VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

#### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp được số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty cổ phần xây dựng số 2;

#### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành thành công Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần xây dựng số 2;

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty xây dựng số 2 xin thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:

#### Điều 1: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1.1 Thành viên Hội đồng quản trị là những người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị.
- 1.2 Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

#### Điều 2: Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT)

##### 1. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị để đề cử, ứng cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

- 1.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, từ 90% trở lên được đề cử tối đa 11 ứng viên.
- 1.2 Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
- Biên bản họp nhóm (nếu cổ đông/nhóm cổ đông đề cử theo nhóm)

### **Điều 3: Lựa chọn các ứng cử viên**


Dựa trên các Đơn đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định gửi Đại hội đồng cổ đông để bầu vào Hội đồng quản trị.

### **Điều 4: Thời hạn và địa chỉ gửi giấy uỷ quyền và hồ sơ đề cử**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi Hồ sơ đề cử đến Ban tổ chức trước 17h00 ngày 19/03/2018 theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 - Tòa nhà D1- Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ - Phường Đại Kim - Quận Hoàng Mai - Hà Nội
  - Điện thoại: (84-24) 3753 0936 Fax: (84-24) 3836 1012
- (nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để biết);
- Lưu TCHC. 

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Việt Cường*



**Trụ sở chính:**

Tòa nhà Vinaconex 2, Tầng 2 -4, Tòa nhà D1, KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
Tel: 84- 0243 7530936 Fax: 84-0243 8361012  
Website: [www.vinaconex2jsc.vn](http://www.vinaconex2jsc.vn)  
E-mail: [vinaconex2@fpt.vn](mailto:vinaconex2@fpt.vn)



## **QUY CHẾ**

### **BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần xây dựng số 2 ;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần xây dựng 2-VINACONEX tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo các nội dung dưới đây:

**ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử :**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần xây dựng số 2 do TTLK Chứng khoán chốt ngày 13/02/2018).

**ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:**

- 1.1 Thành viên Hội đồng quản trị là những người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị.
- 1.2 Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

**ĐIỀU 3: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là: 01 (một) thành viên

**ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu :**

▪ **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

Theo danh sách do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần xây dựng số 2 tổng hợp. Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

▪ **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu :**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
  - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
  - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ :**
- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
  - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
  - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

**ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử :**

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu Hội đồng quản trị tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với 01 (số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên.

**ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu :**

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Thông qua Quy chế bầu cử;
  - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
  - + Tiến hành kiểm phiếu;
  - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu :**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử :**

\* **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

\* **Nguyên tắc trúng cử:**

- Là người đạt tỷ lệ % số phiếu bầu cao được lấy từ trên xuống cho đến đủ số thành viên cần bầu theo quy định.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % có số quyền biểu quyết là ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào có số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn ra ứng cử viên làm thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 9:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH HĐQT**   
  
**NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**





**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 - 2019**  
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu bầu HĐQT màu VÀNG

**2. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên cần bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

**Ví dụ:** Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu 01 thành viên HĐQT trong tổng số 04 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(2.000 x 01 = 2.000 phiếu bầu).

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 4 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 500 quyền biểu quyết)**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	500
4. Ứng viên 4	500
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>2.000</b>

**Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	2.000

3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>2.000</b>

**Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 4 ứng viên (Nhưng không đều nhau)**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	200
2. Ứng viên 2	400
3. Ứng viên 3	600
4. Ứng viên 4	800
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>2.000</b>

**Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	1.200
3. Ứng viên 3	800
4. Ứng viên 4	0
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>2.000</b>

### **5. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

.....

CMND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần xây dựng số 2 cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng số 2.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



## ĐƠN ĐỀ CỬ

### ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

**Kính gửi :** BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty CP Xây dựng số 2 cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMTND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ:..... )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng cảm ơn !

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Ông (Bà): .....

CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần xây dựng số 2.

Biên bản này được lập vào lúc .... giờ, ngày ...../...../2018 tại .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2018



**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây dựng số 2;
- Căn cứ hướng dẫn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần xây dựng số 2;

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã nhận được các đơn ứng cử và đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2 và xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

**Danh sách đề cử Hội đồng quản trị:**

1. Nhóm cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu: ...cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng cử viên sau đây để bầu vào Hội đồng quản trị:
  - Ông/Bà ...
2. Nhóm cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu: ...cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng cử viên sau đây để bầu vào Hội đồng quản trị:
  - Ông/Bà ...
3. Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử các ứng cử viên sau đây để bầu vào Hội đồng quản trị:
  - Ông/Bà ...

**Tổng hợp danh sách ứng viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông/(Bà)
2. Ông/(Bà)
3. Ông/(Bà)
4. Ông/(Bà)

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xây dựng số 2 và Quy chế đề cử ứng cử do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần xây dựng số 2 ban hành, những ứng cử viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng cử viên để Đại hội bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**  
**Ban Tổ chức**



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

ỨNG VIÊN BẦU VÀO HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2



Stt	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh	Trình độ	Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty và đơn vị khác (nếu có)	Tóm tắt quá trình công tác	Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
<b>ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>								
1								
2								
3								
4								
5								

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**



**PHIẾU BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Mã số cổ đông: 19

Cổ đông/đại diện cổ đông: **BÙI QUỐC TUẤN**

Số cổ phần sở hữu/đại diện: 116 cổ phiếu

Số quyền bầu: 116 phiếu bầu

- Cổ đông điền số quyền bầu tương ứng cho ứng viên được lựa chọn;
- Số quyền bầu cho ứng viên HĐQT không được lớn hơn số quyền bầu của cổ đông.

**DANH SÁCH CÁC ỨNG CỬ VIÊN**

<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Họ tên</b>	<b>Số quyền bầu</b>
1. Đỗ Trọng Huân	
2.	
3.	

Cổ đông/đại diện cổ đông  
(ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018



## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

### BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây dựng số 2;

Ban bầu cử và kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm:

Ông ..... : Trưởng ban  
Ông ..... : Thành viên  
Ông ..... : Thành viên  
Ông ..... : Thành viên

Căn cứ danh sách nhân sự đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 bao gồm các ông/bà có tên sau:

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị( Xếp theo thứ tự A, B, C):

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Ban bầu cử và kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã tiến hành thông báo danh sách ứng cử viên và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự ứng cử, đề cử tham gia Hội đồng quản trị. Trong số những người thuộc danh sách đã nêu, số lượng nhân sự được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị là **01(một)** người.

Ban bầu cử và kiểm phiếu bầu cử đã phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử trước Đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được tính theo số lượng cổ phần sở hữu hoặc theo đại diện có quyền biểu quyết của từng cổ đông tham dự chính thức.

Ban bầu cử và kiểm phiếu bầu cử đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: .....tờ phiếu, đại diện cho.....cổ phần bằng .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tổng số phiếu thu về: ....tờ phiếu, đại diện cho ..... cổ phần bằng .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Trong đó:

Số phiếu hợp lệ :.....tờ phiếu.

Số phiếu không hợp lệ: ....tờ phiếu.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

Ông (bà) có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2014 – 2019 của Công ty Cổ phần xây dựng số 2.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ
1			
2			

Biên bản kiểm phiếu gồm 02 (hai) trang, được lập xong vào hồi ...giờ ..., ngày 22 tháng 03 năm 2018 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

**T/M BAN BẦU CỬ  
TRƯỞNG BAN**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### NHÂN SỰ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 - 2019

- Họ và tên: **Đỗ Trọng Huân**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **30/01/1973**
- Nơi sinh: **Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội**
- Giấy CMND số: **012403390 cấp ngày 30/12/2008 tại Công an TP. Hà Nội**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**                      Tôn giáo: **Không**
- Địa chỉ: **CL11, KĐT Nam La Khê, Bông Đỏ, La Khê, Hà Đông, Hà Nội**
- Trình độ văn hoá: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công trình thủy lợi**
- Trình độ ngoại ngữ: **Anh C**
- Trình độ lý luận chính trị: **Cao cấp**
- Ngày vào Đảng: **12/11/2002;**                      Ngày chính thức: **12/11/2003**
- Quá trình công tác:
  - Từ 6/1999 - 12/2000: Cán bộ kỹ thuật Đội xây dựng 208 - Công ty xây dựng số 2 (nay là Công ty CPXD số 2).
  - Từ 01/2001 - 7/2007: Chủ nhiệm công trình - Đội xây dựng trực thuộc - Công ty CPXD số 2.
  - Từ 8/2007- 5/2014 : Đội trưởng Đội xây dựng 222 - Công ty CPXD số 2.
  - Từ 6/2014 - 9/2014: Phó giám đốc Ban kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD số 2.
  - Từ 10/2014 - 4/2015: Phó giám đốc, phụ trách Ban kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD số 2.
  - Từ 5/2015 - 2/2016: Giám đốc Ban kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD số 2.
  - Từ 3/2016 - đến nay: Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Phó Tổng Giám đốc - Công ty CPXD số 2 .
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Phó Tổng Giám Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
- Năng lực sở trường công tác: **Quản lý thi công**
- Số lượng cổ phiếu VC2 hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: **1.476.745 cổ phần.**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị công tác

(Ký và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Việt Cường*

**Đỗ Trọng Huân**